

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2025
V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Phạm Thị Thao

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Tiến D, sinh năm 1994; nơi cư trú: 1 đường N, phường N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Lê Quang Đ đã giải quyết ly hôn tại quyết định

số 108/2025/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian chị Nguyễn Thị Lan H và anh Lê Quang Đ ly thân nhau thì vào năm 2025 chị H có quan hệ với anh Trần Tiến D và anh chị đã có 01 con chung sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyển số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P, dự định đặt tên con là Trần Khánh A. Nay vì quyền lợi của con chung Trần Khánh A thì chị Nguyễn Thị Lan H đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng giải quyết để xác định anh Trần Tiến D là cha đẻ của cháu Trần Khánh A, sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyển số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P để chị đăng ký giấy khai sinh cho cháu theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Tiến D trình bày:

Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Lan H có quan hệ nên anh chị đã có 01 con chung ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyển số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P, dự định đặt tên con là Trần Khánh A. Nay vì quyền lợi của con chung Trần Khánh A thì chị H đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng giải quyết để xác định anh Trần Tiến D là cha đẻ của cháu Trần Khánh A, sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyển số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P để đăng ký giấy khai sinh cho cháu theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang Đ trình bày:

Anh Lê Quang Đ và chị Nguyễn Thị Lan H quá trình chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là tính cách không hợp nên hai bên đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi. Đến năm 2025 thì anh Đ và chị H giải quyết ly hôn tại quyết định số 108/2025/HNGĐ-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, Quảng Ninh. Ngày 09/8/2025 chị Nguyễn Thị Lan H có sinh 01 cháu bé sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyển số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P, dự định đặt tên con là Trần Khánh A. Nay chị Nguyễn Thị Lan H xin xác nhận cha cho con, anh Lê Quang Đ không liên quan gì đến cháu bé sinh ngày 09/8/2025.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H, bị đơn anh Trần Tiến D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H, anh D và anh Đ, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm như tại quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: - Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 88, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xác định con do chị Nguyễn Thị Lan H đẻ ra cháu trai sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyền số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P, dự định đặt tên con là Trần Khánh A là con đẻ của anh Trần Tiến D. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con. Bị đơn anh Trần Tiến D cư trú trên địa bàn phường N, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tiến hành xét xử vắng các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Lan H và anh Trần Tiến D có quan hệ với nhau trong thời gian chị Nguyễn Thị Lan H và anh Lê Quang Đ sống ly thân. Đến năm 2025 thì anh Đ và chị H giải quyết ly hôn tại quyết định số 108/2025/HNGĐ-ST ngày 10/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, Quảng Ninh. Ngày 09/8/2025 chị Nguyễn Thị Lan H có sinh 01 cháu bé sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyền số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P.

[4] Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 03/9/2025 của Phòng K - Công an thành phố H đã kết luận: “Anh Trần Tiến D và cháu Trần Khánh A có quan hệ huyết thống trực hệ cha - con (Độ tin cậy: $PI > 99,99\%$)”.

[5] Từ phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Trần Tiến D là cha đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thị Lan H sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyền số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P.

[6] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Trần Tiến D là cha đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thị Lan H sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 007267 quyển số 73/2025 cấp ngày 09/8/2025 của Bệnh viện P.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H, bị đơn anh Trần Tiến D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền